TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 197X, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 213 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 12/11/2020 đến ngày 21/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là chủ nhà nghỉ S ở số 213 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Ngày 06/11/2020, Vũ Hải P, sinh năm 200Y; trú tại: Thôn C, V, T, Hải Phòng và Vũ Văn N, sinh năm 200P; trú tại: Thôn D, T, A, Hải Phòng thuê phòng số 301 nhà nghỉ S để ở trọ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, P và N phát sinh ý định tìm gái bán dâm để mua dâm tại nhà nghỉ S. N không có tiền nên

bảo P ứng ra trước, P đồng ý. P và N đi xuống quầy lễ tân gặp T và nói có nhu cầu mua dâm thì T cho P số điện thoại của gái bán dâm để P tự gọi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi ăn tối về P và N gặp T ở quầy lễ tân. Do điện thoại hết tiền nên P và N tiếp tục nhờ T gọi hộ gái bán dâm. T đồng ý và nói "Cứ lên phòng đi". P bảo T cho thuê thêm 01 phòng nữa và đưa cho T 1.000.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền mua dâm, 400.000 đồng tiền phòng thuê phòng (gồm: 200.000 đồng tiền thuê phòng còn thiếu và 200.000 đồng để thuê 02 phòng). T đưa cho P chìa khóa phòng 303. Sau đó N lên phòng 301, còn P lên phòng 303 nhà nghỉ S.

Sau khi P và N lên phòng, T sử dụng số điện thoại 0336.289762 gọi đến số điện thoại 0378.919126 của Hà Thị H, sinh năm 199R; trú tại: X, T, Đ, H và số điện thoại 0977.721869 của Nguyễn Thị T5, sinh năm 198L; trú tại: Xóm N, X, P, T đến bán dâm, H và T5 đồng ý. Một lúc sau, T5 và H lần lượt đến nhà nghỉ S. Sau đó T5 lên phòng 301 bán dâm cho Nam, H lên phòng 303 bán dâm cho P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T5, N, H, P đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an quận Lê Chân bắt quả tang, thu giữ tại phòng 301: 15 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động và số tiền 30.000 đồng của N, 02 điện thoại di động và số tiền 230.000 đồng của T5; thu giữ tại phòng 303: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 03 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động và số tiền 510.000 đồng của Phong, 02 điện thoại di động và số tiền 508.000 đồng của H; thu giữ của T 02 điện thoại di động Iphone và số tiền 10.430.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ nội dung trên. Ngoài ra T khai: T cho thuê phòng nghỉ với giá 100.000 đồng/01 ngày. Ngày 11/11/2020 T gọi điện cho H và T5 đến rồi đưa số điện thoại của P cho 02 người tự liên lạc để biết số phòng. T biết số điện thoại của P, H, T5 vì: P là khách thỉnh thoảng đến thuê phòng nghỉ trọ, còn H, T5 cũng từng có lần đến nhà nghỉ S nghỉ trọ và có đưa số điện thoại cho T bảo nếu có khách mua dâm thì gọi cho họ, mỗi lần bán dâm H, T5 sẽ thu của khách 300.000 đồng và cho lại T 50.000 đồng (T không nhớ thời gian cụ thể của từng người đã đến nghỉ ở nhà nghỉ S). Đây là lần đầu tiên T gọi điện cho gái bán dâm đến bán dâm tại nhà nghỉ S. Do điện thoại của Phong hết tiền, nên P nhờ T gọi gái bán dâm hộ. Mục đích T gọi gái bán dâm hộ P là để P và N tiếp tục thuê phòng nghỉ của T.

Vũ Hải P và Vũ Văn N khai nhận: P, N đã từng thuê trọ và mua dâm tại Nhà nghỉ S (không nhớ thời gian cụ thể), nên biết giá thuê phòng là 100.000 đồng/01 ngày và giá mua dâm là 300.000 đồng/01 lần. P, N không biết lần trước T có biết việc P và N mua dâm tại nhà nghỉ S không. Ngày 11/11/2020 do điện thoại của P hết tiền, nên P nhờ T gọi gái bán dâm hộ.

Hà Thị H và Nguyễn Thị T5 khai nhận: H, T5 đã có lần bán dâm tại nhà nghỉ S (không nhớ thời gian cụ thể). Lần bán dâm trước do khách tự gọi điện cho H, T5. Khi bán dâm xong, H và T5 xuống lễ tân đưa số điện thoại cho T nhờ khi nào có khách mua dâm thì gọi điện và nói mỗi lần bán dâm H, T5 thu của khách là 300.000 đồng và sẽ cho lại T 50.000 đồng. H, T5 không biết lần trước T có biết H, T5 đến nhà nghỉ S bán dâm hay không. Đây là lần đầu tiên T trực tiếp gọi điện cho H, T5 đến bán dâm tại nhà nghỉ S.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSLC ngày 02/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T với mức án từ 18 đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng về tội "Chứa mại dâm". Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 18 bao cao su chưa qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc đã qua sử dụng và số tiền 800.000 đồng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 9.630.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T có hành vi sử dụng phòng 301 và 303 của Nhà nghỉ S là nhà của mình cho Vũ Duy N và Nguyễn Thị T5, Vũ Hải P và Hà Thị H thực hiện hành vi mua bán dâm để thu lời bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội,

trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bị cáo không chấp hành pháp luật. Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và chấp hành tốt các chính sách tại địa phương nơi sinh sống là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm với mục đích thu lời bất chính nên cần phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 18 bao cao su chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc đã qua sử dụng và số tiền 800.000 đồng (bao gồm 200.000 đồng là tiền cho thuê phòng và 600.000 đồng là tiền mua dâm).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 9.630.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 9.630.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại 01 điện thoại di động và số tiền 30.000 đồng cho Vũ Duy Nam, 02 điện thoại di động và số tiền 230.000 đồng cho Nguyễn Thị T5, 01 điện thoại di động và số tiền 510.000 đồng cho Vũ Hải Phong, 02 điện thoại di động và số tiền 508.000 đồng cho Hà Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Công an quận Lê Chân đã xử lý hành chính đối với Vũ Duy N, Vũ Hải P về hành vi Mua dâm và Hà Thị H, Nguyễn Thị T5 về hành vi Bán dâm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đang thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Chứa mại dâm".

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Uỷ ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 18 bao cao su chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc đã qua sử dụng và số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 9.630.000 (chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006311 ngày 02/6/2021 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 9.630.000 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường V, quận L, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

quận Lê Chân, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương